

Số: 712/QĐ-KHXH

Hà Nội, ngày 27 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai giao bổ sung dự toán chi NSNN năm 2025
của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

CHỦ TỊCH VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số 32/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC;

Căn cứ Quyết định số 1500/QĐ-TTg ngày 30/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1523/QĐ-TTg ngày 06/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao chi tiết dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định 974/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2025 của các Bộ, cơ quan trung ương (đợt 3);

Căn cứ Quyết định 675/QĐ-KHXH của Chủ tịch Viện hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam về việc giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 cho các đơn vị để thực hiện chế độ, chính sách theo Nghị định số 177/2024/NĐ-CP, Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Trưởng ban Tài chính và Quản lý khoa học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu giao bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 cho các đơn vị thuộc và trực thuộc Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam (chi tiết theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng ban Ban Tài chính và Quản lý khoa học và Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc;
- Lưu: VT, Ban TCKH.

CHỦ TỊCH



Phan Chí Hiếu



Phụ lục
CÔNG KHAI GIAO BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025
CHO CÁC ĐƠN VỊ THUỘC VÀ TRỰC THUỘC VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ XÃ HỘI VIỆT NAM
(Kèm theo Quyết định số **712** /QĐ-KHXH ngày **27/5** /2025 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam)

Đơn vị tính: đồng

Trong đó													
TT	Tên đơn vị	Tổng KP các loại, khoản	KP loại, khoản 100-102 (SNKHCN)	Bao gồm					KP loại, khoản (SN Kinh tế 280-332)	KP loại, khoản (Giáo dục sau đại học 070-082)	KP loại, khoản (SN Văn hóa 160-161)	KP loại, khoản (SN Bảo vệ môi trường 250-278)	Vốn nước ngoài
				KP th.hiện nhiệm vụ KHCN (Nguồn 16)	KP thường xuyên (Nguồn 13)	KP không thường xuyên (Nguồn 12)	KP quỹ tiền thưởng (Nguồn 18)	Kp không thường xuyên (Nguồn 23)					
I	Dự toán được giao 2025	433.113.000.000	385.393.000.000						700.000.000	17.620.000.000	7.800.000.000	1.900.000.000	19.700.000.000
II	Dự toán phân bổ năm 2025 (theo Quyết định số 1583/QĐ-KHXH ngày 30/12/2024)	416.210.342.000	385.393.000.000	69.515.490.000	262.556.588.000	36.852.922.000	16.468.000.000	-	700.000.000	17.620.000.000	7.200.000.000	1.900.000.000	2.797.342.000
III	Dự toán giao bổ sung năm 2025 (theo Quyết định số 675/QĐ-KHXH ngày 20/5/2025)	48.042.000.000	48.042.000.000	-	-	-	-	48.042.000.000	-	-	-	-	-
1	Viện NC Châu Á - Thái Bình Dương	8.690.938.776	8.690.938.776					8.690.938.776					
2	Nhà xuất bản và Tạp chí KHXH	2.986.893.000	2.986.893.000					2.986.893.000					
3	Viện Nghiên cứu Con người, Gia đình và Giới	3.170.296.584	3.170.296.584					3.170.296.584					
4	Viện KHXH vùng Trung Bộ và Tây Nguyên	1.083.021.030	1.083.021.030					1.083.021.030					
5	Viện Dân tộc học và Tôn giáo học	7.341.668.100	7.341.668.100					7.341.668.100					
6	Viện Địa lý nhân văn và Phát triển bền vững	926.811.522	926.811.522					926.811.522					
7	Viện KHXH vùng Nam Bộ	916.332.300	916.332.300					916.332.300					
8	Viện Nghiên cứu Châu Âu và Châu Mỹ	1.136.187.000	1.136.187.000					1.136.187.000					
9	Viện Xã hội học và Tâm lý học	1.346.857.200	1.346.857.200					1.346.857.200					
10	Văn phòng Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam	8.905.175.910	8.905.175.910					8.905.175.910					
11	Viện Nhà nước và Pháp luật	1.102.537.800	1.102.537.800					1.102.537.800					
12	Viện Kinh tế Việt Nam và Thế giới	10.435.280.778	10.435.280.778					10.435.280.778					



Trần Thị Ngọc